

THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI Ở TỈNH QUẢNG NAM - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

TRẦN VĂN TRI

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam

1. Bức tranh toàn cảnh.

Khi tái lập tỉnh Quảng Nam (ngày 01-01-1997), cơ sở hạ tầng của tỉnh như đường giao thông, mạng thông tin liên lạc... còn nhiều hạn chế. Để phát triển kinh tế - xã hội, Quảng Nam cần nhiều vốn để xây dựng cơ sở hạ tầng. Ngoài việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách, tích cực huy động các nguồn vốn từ các thành phần kinh tế trong nước, Quảng Nam chú trọng kêu gọi đầu tư từ nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Trên cơ sở những quy định chung của Nhà nước, Quảng Nam đã xây dựng cơ chế ưu đãi khuyến khích đầu tư trên địa bàn với nhiều giải pháp cụ thể và đã đạt được kết quả đáng khích lệ; trong đó, nguồn vốn FDI đã mang lại hiệu quả cao, góp phần tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội Quảng Nam phát triển nhanh và vững chắc. Cụ thể là:

Vào thời điểm năm 1997, trên địa bàn tỉnh chỉ có 6 dự án có vốn FDI, với tổng số vốn đầu tư là 18 triệu USD, vốn pháp định 7 triệu USD và vốn thực hiện 1,5 triệu USD. Trên thực tế, trong số 6 dự án, mới chỉ có 2 dự án đi vào hoạt động, đó là Công ty TNHH Nguyên Lợi Hưng (nay là Công ty TNHH Hoàng Hiệp) và Công ty Quốc tế Đá Thái Bình, 4 dự án còn lại mới chỉ dừng ở bước đang làm thủ tục triển khai. Lực lượng lao động được sử dụng ở 2 công ty khoảng 150 người. Các khoản thu từ 2 công ty này mới chỉ là thuế xuất khẩu cát trắng, thuế tài nguyên và tiền thuê sử dụng đất. Tại thời điểm này, đầu tư vốn FDI tại

Quảng Nam còn manh mún, chưa có đóng góp thực sự cho sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Trong 3 năm (1998-2000), mặc dù chịu tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính của các nước trong khu vực và thiên tai xảy ra liên tiếp hai năm liền (1998-1999) nhưng nhờ xây dựng được cơ chế thu hút đầu tư thông thoáng, đúng hướng, tỉnh Quảng Nam đã có 12 dự án có vốn FDI, với tổng số vốn đầu tư là 74,5 triệu USD, vốn pháp định 30 triệu USD và vốn thực hiện 6 triệu USD (gấp 4 lần năm 1997). Các dự án có vốn FDI trong giai đoạn này tập trung vào các lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản, nuôi trồng thủy sản, du lịch và may mặc.

Sau cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính ở khu vực, năm 2001 - năm đầu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001-2005, khu vực Duyên hải miền Trung được Nhà nước quan tâm mở rộng đầu tư. Khu công nghiệp Dung Quất được Chính phủ phê duyệt thành lập. Thành phố Đà Nẵng đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là phát triển hệ thống giao thông và thông tin liên lạc mà Quảng Nam có thể khai thác để phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, tỉnh Quảng Nam đang xúc tiến xin phép Chính phủ thành lập khu kinh tế mở Chu Lai. Khu phố cổ Hội An, khu di tích Mỹ Sơn được công nhận là di sản văn hoá thế giới. Đây là những điều kiện thuận lợi có sức hấp dẫn các nhà đầu tư đến với miền Trung, trong đó có Quảng

Nam. Trong bối cảnh ấy, Quảng Nam nắm bắt thời cơ, tập trung đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước. Kết quả là, chỉ trong 5 năm (2001-2005), Quảng Nam đã nâng số dự án có vốn FDI từ 12 dự án (năm 2000) lên 45 dự án (năm 2005), với tổng số vốn đầu tư là 310 triệu USD, vốn pháp định 155,6 triệu USD và vốn thực hiện 69 triệu USD (gấp 46 lần năm 1997). Lực lượng lao động làm việc trong khu vực này đã lên tới 8.300 người. Bình quân hàng năm, khu vực này đã đóng góp vào ngân sách tỉnh khoảng 17 tỉ đồng.

Đến nay, trong số 45 dự án có vốn FDI, có nhiều dự án với số vốn đầu tư lớn đã đi vào hoạt động và kinh doanh có lãi như dự án khu du lịch Victoria Hội An, khách sạn River Park, sản xuất cát khuôn đúc và bột thạch anh (Công ty TNHH Hoàng Tiệp), khai thác và chế biến đá xây dựng (Công ty Wei Xern Sin Industrial), may xuất khẩu (Công ty Triệu Vỹ), sản xuất giày (Công ty Rie Ker), sản xuất nước giải khát (Công ty Pepsico),... Về phía đối tác, trước năm 2001, các nhà đầu tư chủ yếu đến từ Đài Loan; đến nay, đã có mặt các doanh nghiệp đến từ nhiều nước như Hoa Kỳ, Thụy Sĩ, Pháp, Tây Ban Nha, Hà Lan, Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a... Mặt khác, trước năm 2001, các dự án mới tập trung vào khai thác và chế biến khoáng sản, nuôi trồng thủy sản, may mặc thì nay, các dự án đã mở rộng sang các lĩnh vực mà tỉnh có chủ trương khuyến khích các nhà đầu tư như chế biến nông - lâm sản, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, sản xuất giày thể thao cao cấp và xây dựng các khu du lịch, khu nghỉ mát cao cấp...

Riêng khu kinh tế mở Chu Lai, đến nay, đã thu hút được 119 dự án đầu tư (trong đó, có 35 dự án có vốn FDI), với tổng số vốn đầu tư lên tới 1,4 tỉ USD. Trong số 35 dự án có vốn FDI, Ban Quản lý khu kinh tế mở Chu Lai đã cấp 27 giấy phép đầu tư với tổng số vốn đầu tư là 229 triệu USD; trong số đó, đã có 8 dự án đã được triển khai, với tổng số vốn đầu tư là 30 triệu USD, vốn

thực hiện 10,5 triệu USD và thu hút trên 700 lao động.

Gần đây, Ban Quản lý đang xúc tiến một số dự án có quy mô đầu tư lớn và sản phẩm có sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế như Dự án bảo dưỡng máy bay hạng nặng của Tập đoàn AAAWA - Vương quốc Bỉ, Dự án sản xuất kính xây dựng của Tập đoàn Parun - Trung Quốc, Dự án nhà máy nhiệt điện của Tập đoàn quốc tế Phương Bắc - Đài Loan...

Riêng 6 tháng đầu năm 2006, Quảng Nam đã thu hút thêm 8 dự án có vốn FDI, với tổng số vốn đầu tư là 26 triệu USD, vốn pháp định 11 triệu USD và vốn thực hiện 2 triệu USD.

Hầu hết, các dự án có nguồn vốn FDI đều đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ. Tuy mới là kết quả bước đầu song hoạt động của các doanh nghiệp thuộc khu vực này đã có những đóng góp tích cực trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao năng lực quản lý và là nhân tố tác động tích cực đến các loại hình doanh nghiệp khác trên địa bàn. Đồng thời, còn góp phần giải quyết việc làm cho hàng vạn lao động và đóng góp hàng năm khoảng 17 tỉ đồng vào ngân sách tỉnh.

Bên cạnh các dự án của các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư theo *Luật Đầu tư nước ngoài*, trên địa bàn Quảng Nam, ngày càng có nhiều dự án của Việt kiều đầu tư theo *Luật Khuyến khích đầu tư trong nước* vào lĩnh vực du lịch - dịch vụ với nguồn vốn đầu tư khá lớn. Trong đó, có 7 dự án với quy mô vốn khoảng 1.500 tỉ đồng, đã được UBND tỉnh thoả thuận địa điểm và đang tiến hành xây dựng cơ sở hạ tầng, lắp đặt trang thiết bị.

2. Một số giải pháp chủ yếu đẩy mạnh thu hút đầu tư giai đoạn 2006-2010.

Theo kết quả khảo sát và đánh giá của tổ chức Sáng kiến cạnh tranh Việt Nam (VNCI) năm 2006 về chỉ số cạnh tranh cấp

tỉnh của 64 tỉnh, thành phố trong cả nước, Quảng Nam được xếp thứ 16/64 tỉnh, thành phố. Bên cạnh một số chỉ số được xếp hạng cao như tính năng động, chính sách phát triển kinh tế tư nhân, thực hiện chính sách của Nhà nước; Quảng Nam còn đạt ở mức thấp một số chỉ tiêu như tính minh bạch và tiếp cận thị trường, chi phí thời gian, thanh tra, kiểm tra, tiếp cận về đất đai, đào tạo lao động. Mặt khác, cho đến nay, cơ sở hạ tầng của Quảng Nam vẫn còn nhiều bất cập, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu của các chủ doanh nghiệp, công tác đền bù giải pháp mặt bằng tiến hành còn chậm gây trở ngại cho các nhà đầu tư... Do vậy, để tạo môi trường thuận lợi hơn nữa nhằm thu hút các nhà đầu tư, trong năm 2006 và các năm tiếp theo, tỉnh Quảng Nam cần tiến hành đồng bộ các nhóm giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tiếp tục thực hiện chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định của Chính phủ.

Thực hiện Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 29-12-2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý các quy định về ưu đãi, khuyến khích đầu tư trái pháp luật do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành, tỉnh Quảng Nam đã tiến hành bãi bỏ những quy định ưu đãi đầu tư của tỉnh trái với quy định chung của Nhà nước nhưng cần giữ lại các điều phù hợp, xây dựng một cơ chế ưu đãi mới tập trung khai thác tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh; không hồi tố với các dự án đã được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư trước thời điểm có Quyết định số 1387/QĐ-TTg.

Quảng Nam tiếp tục khuyến khích các nhà đầu tư vào các lĩnh vực: sản xuất vật liệu mới, sản phẩm công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin và cơ khí chế tạo; nuôi trồng thủy sản, chế biến nông - lâm sản, làm muối, sản xuất giống cây trồng và vật nuôi; xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng; phát triển ngành nghề truyền thống; phát triển sự nghiệp

giáo dục - đào tạo, y tế, thể dục - thể thao và văn hoá dân tộc,...

Hai là, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư và đa dạng hóa phương thức tổ chức xúc tiến.

Nghiên cứu xây dựng một trung tâm hỗ trợ xúc tiến đầu tư cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất của tổ chức hiện có của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Thương mại - Du lịch nhằm tập trung đầu mối, đẩy mạnh hơn hoạt động quảng bá, giới thiệu môi trường đầu tư của Quảng Nam với các doanh nghiệp nước ngoài. Kinh phí cho hoạt động này được tỉnh cấp từ nguồn vốn ngân sách. Riêng khu kinh tế mở Chu Lai, công tác xúc tiến đầu tư do các doanh nghiệp đứng ra làm đầu mối.

Bằng kinh phí của tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành soạn thảo, in ấn các tập giới thiệu, đĩa CD, bài giới thiệu trên PowerPoint, kỉ yếu doanh nghiệp, email, trang Webside doanh nghiệp và đầu tư, tập hướng dẫn đầu tư và kinh doanh nhằm nâng cao chỉ số minh bạch.

- Tiếp xúc trực tiếp với các công ty, tập đoàn đa quốc gia có tiềm lực về tài chính và công nghệ để xúc tiến thực hiện một số dự án quan trọng. Lựa chọn mở rộng quan hệ hợp tác với các ngân hàng, tổ chức tài chính, các quỹ đầu tư, các công ty tư vấn, xúc tiến đầu tư nước ngoài để phối hợp vận động các khách hàng của họ đầu tư vào Quảng Nam.

- Chuẩn bị danh mục và thông tin chi tiết một số dự án có tính khả thi cao để giới thiệu với các nhà đầu tư có tiềm năng nhận dịp các chuyến thăm của lãnh đạo tỉnh đi các nước.

- Hợp tác với các cơ quan ngoại giao, sứ quán và lãnh sự quán trong nước và lãnh sự quán Việt Nam ở nước ngoài, các hãng thông tấn, báo chí, truyền hình trong và ngoài nước để tăng tần suất đưa thông tin giới thiệu về tiềm năng và cơ hội đầu tư tại Quảng Nam.

Ba là, nâng cao hiệu quả cải cách hành

chính, thực hiện cơ chế "Một cửa" trong lĩnh vực cấp phép đầu tư và thành lập doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện phân cấp cho các đầu mối quản lý và các huyện, thị xã; phân cấp cho cấp huyện được thoả thuận địa điểm đầu tư đối với dự án sản xuất có diện tích dưới 2 ha bên ngoài các khu công nghiệp. Thực hiện công khai hoá các quy trình giải quyết các thủ tục có liên quan đến đầu tư và phát triển doanh nghiệp. Gắn việc giải quyết thủ tục đầu tư với thành lập doanh nghiệp vào một đầu mối, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư theo hướng tiết kiệm thời gian và minh bạch. Tăng cường giáo dục đội ngũ cán bộ, công chức giải quyết các thủ tục đầu tư và đăng kí kinh doanh không được gây phiền hà cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp.

Bốn là, tập trung mọi nguồn lực đẩy mạnh cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng.

Ngoài các cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp đã được giao cho các chủ đầu tư, trong thời gian tới, Quảng Nam cần tập trung mọi nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chung cho phát triển kinh tế - xã hội và tăng lợi thế thu hút đầu tư, bao gồm:

Về giao thông: xây dựng cảng Container, đầu tư trang, thiết bị bốc xếp hàng hoá ở cảng Kỳ Hà; mở rộng và nâng cấp sân bay Chu Lai thành sân bay trung chuyển quốc tế, kiến nghị với Chính phủ cho phép đầu tư theo hình thức BOT đối với doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào hạng mục công trình này. Tranh thủ nguồn vốn ODA và FDI để xây dựng cầu Cửa Đại và làm việc với các bộ, ngành chức năng để xây dựng ga Tam Kỳ.

Về điện, nước và xử lý môi trường: Có các giải pháp cụ thể để cung cấp đủ điện phục vụ nhu cầu sản xuất - kinh doanh tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, xây dựng nhà máy nhiệt điện ở khu kinh tế

mở Chu Lai. Tranh thủ mọi nguồn vốn xây dựng các cơ sở cung cấp nước sạch và xử lý môi trường tại các khu công nghiệp và cụm công nghiệp.

Về đất đai, giải phóng mặt bằng: Xây dựng Quỹ giải phóng mặt bằng của khu kinh tế mở Chu Lai và của tỉnh bằng nhiều nguồn vốn (huy động trái phiếu của tỉnh, vay vốn tôn ngân, sử dụng ngân sách nhà nước, khi cần có phương án vay thương mại...). Phân cấp mạnh công tác giải phóng mặt bằng cho cấp huyện; kiến nghị với Chính phủ cho Ban Quản lý khu kinh tế mở Chu Lai được giải toả trắng những khu vực cần thiết chưa có dự án. Chủ động tiến hành xây dựng khu dân cư, khu tái định cư thay thế hình thức có dự án được duyệt mới lo tái định cư và giải phóng mặt bằng như trước đây.

Ngoài ra, cần đảm bảo thông tin liên lạc trên địa bàn, đặc biệt chú ý đến các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các trung tâm thương mại, dịch vụ. Đồng thời, tăng cường đảm bảo an ninh trật tự, không để xảy ra tranh chấp giữa các doanh nghiệp với công nhân dẫn đến tình trạng đình công.

Năm là, đẩy mạnh hoạt động đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp.

Xúc tiến hình thành các trường đào tạo công nhân kĩ thuật cao. Khuyến khích đào tạo các ngành kĩ thuật cao bằng hình thức gắn đào tạo với sản xuất, tự đào tạo. Thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp của các doanh nghiệp trong và ngoài nước để xây dựng các trường dạy nghề có chất lượng cao. Xây dựng Quỹ hỗ trợ đào tạo nghề, tiếp tục áp dụng việc hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề cho các doanh nghiệp; trước mắt, tập trung ưu tiên cho các doanh nghiệp đào tạo lao động giản đơn cho đối tượng lao động ở khu vực bị giải toả. Đồng thời, cần nghiên cứu để có thể hỗ trợ cho các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực quan trọng mà tỉnh khuyến khích đầu tư □